

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS-ST

Ngày: 09/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc An**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Tâm**.

2. Ông **Nguyễn Văn Cường**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Mỹ Ngọc**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện GCD, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GCD, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Võ Minh Tuấn**, Kiểm sát viên.

Ngày **09** tháng **6** năm **2023** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GCD, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Nhật T (tên gọi khác: T4), sinh năm 2002 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: ấp KD, xã BA, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Trúc L; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: 02 lần, cụ thể:

+ Lần thứ nhất: Vào ngày 18/01/2022, Nguyễn Nhật T bị Công an huyện GCD xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “xâm hại đến sức khỏe người khác” theo Quyết định số 07 ngày 18/01/2022. Tính đến thời điểm bị cáo Nguyễn Nhật T thực hiện hành vi phạm tội là ngày 10/11/2022 thì Nguyễn Nhật T không được xem như là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính (chưa được xóa tiền sự).

+ Lần thứ hai: Vào ngày 19/7/2022, Nguyễn Nhật T bị Công an huyện GCD xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép” theo Quyết định số 75 ngày 19/7/2022. Tính đến thời điểm bị cáo Nguyễn Nhật T thực hiện hành vi phạm tội là ngày 10/11/2022 thì Nguyễn Nhật T không được xem như là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính (chưa được xóa tiền sự).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Anh K, sinh năm 2000 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: ấp ON, xã TT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Q và bà Nguyễn Thị Ngọc Th; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

1. Anh Dương Thành L (Đ), sinh năm 1993. (có mặt)

Địa chỉ: ấp CB, xã BA, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Võ Văn Q, sinh năm 1972. (có mặt)

Địa chỉ: ấp ON, xã TT, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang.

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981. (có mặt)

Địa chỉ: ấp KD, xã BA, huyện GCD, tỉnh tiền Giang.

3. Bà Trần Thị Thu Yến, sinh năm 1968. (có mặt)

Địa chỉ: ấp CB, xã BA, huyện GCD, tỉnh tiền Giang.

** Người làm chứng:*

1. Anh Dương Thành Tr, sinh năm 1987. (có mặt)

2. Ông Dương Thành A, sinh năm 1966. (có mặt)

3. Ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1970. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp CB, xã BA, huyện GCD, tỉnh tiền Giang.

4. Nguyễn Văn Cường, sinh năm 1990. (có mặt)

Địa chỉ: ấp KD, xã BA, huyện GCD, tỉnh tiền Giang.

5. Nguyễn Văn H, sinh năm 1998. (vắng mặt)

Địa chỉ: số 77, đường HBT, phường 2, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ, ngày 10/11/2022, Nguyễn Nhật T (T4) có đến thị xã GC, tỉnh Tiền Giang để chơi, sau đó T có gặp anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988, ngụ số 77 đường HBT, phường 2, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang và Võ Anh K, sinh năm 2000, ngụ ấp ON, xã TT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. Sau đó, Hải rủ T và K đi uống rượu tại quán không nhớ tên đối diện siêu thị Coopmark thuộc thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. Tham gia uống rượu gồm có T, K, Hải và 02 người nữ bạn của Hải (không rõ họ tên địa chỉ cụ thể), trong lúc đang tham gia uống rượu thì anh Dương Thành L (Đức), sinh năm 1993, ngụ ấp CB, xã BA, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang có điện thoại cho T, khi nghe điện thoại thì anh L nói với T “Đ. má mày sao hình tao mà đăng facebook gì vậy”, T trả lời “đăng giỡn chơi có gì

đâu, tao gỡ lâu rồi”, anh L nói tiếp “Giờ mày muốn gì”, T trả lời “Tao không muốn gì hết”, nói xong T tắt máy, sau đó trở vào tham gia uống rượu tiếp. Lúc này, anh L tiếp tục điện thoại cho T và hỏi T “Mày đang ở đâu”, T trả lời “tao đang ở GC”, anh L nói tiếp “Mày về nhà mày đi, tao xuống nhà mày chém tay đôi”, T nói “tao còn ở chung ông nội tao già, tao không chơi”, nói xong T tắt máy điện thoại và tiếp tục uống rượu, lúc này anh L điện thoại cho T nữa, T nghe điện thoại thì anh L nói “Mày không về chém tay đôi với tao, tao xuống đập nhà mày”, T trả lời “Mày xuống đi tao về tới”. Anh L nói tiếp “Mày về liền đi”, T tắt máy và có nói nhỏ với K việc anh L thách thức đòi chém, đập nhà là: “Bạn ơi, thằng kia nó đòi xuống đập nhà, chém tay đôi với mình kìa, bạn đi với mình”. Tiếp theo T rủ K đi về xã BA, huyện GCD để gặp L giải quyết mâu thuẫn trên, lúc này K đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu HONDA, loại WINER, màu đen biển số 63B6 - 359.97 chở T cùng đi xã BA, huyện GCD, T kêu K rẽ vào đường đan hướng về nhà T, sau đó T kêu K dừng lại để T đi vào và lấy ra 02 dao tự chế để trong lùm cây mà T cất giấu trước đó, T cầm 02 cây dao tự chế lên xe và kêu K chờ xuống “cổng CB” gần nhà anh L. Khi đến “cổng CB” T kêu K Đ xe mé đường bên tay trái. Lúc vừa xuống xe thì anh L điện thoại cho T, T nghe máy thì anh L nói “Mày tới đâu rồi”, T trả lời “Tao tới cổng rồi nè, mày ra đây đi”. Lúc này, T cầm 01 dao tự chế đưa cho K, T cầm 01 dao tự chế còn lại, T và K đứng ở cổng một lúc thì thấy anh L từ nhà đi bộ ra cổng, khi anh L đi lại gần đến T thì T và K nhảy ra định chém anh L nhưng anh L bỏ chạy về hướng nhà anh L, lúc này T và K đuổi theo, lúc rượt ra phía sau nhà anh L thì T dùng dao tự chế cầm trên tay phải dơ lên và chém về phía anh L làm trúng vào chân anh L, cùng lúc này thì K cũng dùng dao tự chế chém anh L 03 -04 cái gây thương tích. Khi chém xong T và K bỏ đi ra nơi để xe mô tô, sau đó T, K ném dao tự chế vừa chém anh L xong xuống “cổng CB” và lên xe K chở đi về thị xã GC.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA (tách rời nhau 03 bộ phận thân điện thoại, pin và ốp lưng);
- 01 (một) đôi dép cao su màu đen, quai ngang, có ghi chữ “PUMA”;
- 01 (một) dao có lưỡi bằng kim loại dài 48 cm (mũi nhọn, bản rộng lớn nhất 6,7 cm, trên lưỡi dao có khắc chữ “HÒA HẢO ĐẶC BIỆT”), cán dao bằng gỗ hình trụ tròn, màu đỏ nâu, chiều dài 75 cm (đường kính 03 cm, trên thân cán dao có khắc hoa văn bẻ sọc, hai đầu cán dao có bọc kim loại màu vàng);
- 01 (một) dao tự chế có cán bằng kim loại hình tròn 84 cm (đường kính 2,7 cm bên trong rỗng), lưỡi dao dài 14 cm (mũi nhọn, bản rộng lớn nhất 3,4 cm, phần tiếp giáp giữa lưỡi và cán dao bị cong tạo thành một góc 140⁰);
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WINER, biển số 63B6 – 359.97, số khung RLHKC2608GY361331, số máy KC26B1207289 (thu giữ của Võ Anh K);

(Bút lục 66 - 67)

Ngày 30/11/2022 bị hại là anh Dương Thành L có đơn yêu cầu giám định thương tích và xử lý hình sự đối với người đã gây thương tích cho mình.

(Bút lục 117)

Tại giấy chứng nhận thương tích số 1284/CN-BVCR ngày 23/11/2022 của Bệnh viện Chợ Rẫy xác định thương tích nạn nhân Dương Thành L như sau: vết thương trán khoảng 12 cm, hở, máu phun thành tia; vết thương gò má trái khoảng 10 cm; vết thương hông phải; vết thương lộ cơ vùng thắt lưng khoảng 20 cm; tay trái: vết thương mặt sau cẳng tay trái lộ gân duỗi bị đứt; tay phải: vết thương rách da cẳng tay; chân phải: vết thương đứt lìa bàn chân, vết thương đùi phải.

Ngày 06/12/2022, Tr tâm pháp y tỉnh Tiền Giang có kết luận giám định số 372/2022/TgT kết luận như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vết thương vùng trán đỉnh phải;
- Sẹo vết thương vùng gò má trái;
- Sẹo vết thương 1/3 dưới sau cẳng tay bên trái;
- Đứt gân duỗi ngón II, III, IV, V bên trái, đã phẫu thuật di chứng cứng khớp đốt bàn;
- Sẹo vết thương trên sau trong cẳng tay phải;
- Sẹo vết thương 1/3 trên trước mặt ngoài đùi phải;
- Sẹo vết thương hông phải;
- Sẹo vết thương từ lưng phải đến thắt lưng trái;
- Vết thương đứt lìa hoàn toàn bàn chân phải; đã phẫu thuật cắt bỏ giữa bàn chân, còn để lại chỗ chống gót chân.

2. Kết luận:

Căn cứ thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định nạn nhân Dương Thành L là: **54 %** (năm mươi bốn phần trăm) theo phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác:

- Xác định vật gây thương tích:

Thương tích Dương Thành L do vật sắc gây nên.

- Phân tích tỷ lệ phần trăm từng vết thương:

- + Sẹo vết thương vùng trán đỉnh phải. Tỷ lệ: 02 % (hai phần trăm);
- Sẹo vết thương vùng gò má trái. Tỷ lệ: 06 % (sáu phần trăm);
- Sẹo vết thương 1/3 dưới sau cẳng tay bên trái. Tỷ lệ: 02 % (hai phần trăm);
- Đứt gân duỗi ngón II, III, IV, V bên trái, đã phẫu thuật di chứng cứng khớp đốt bàn. Tỷ lệ: 05 % (năm phần trăm);
- Sẹo vết thương trên sau trong cẳng tay phải. Tỷ lệ: 02 % (hai phần trăm);

- Sẹo vết thương 1/3 trên trước mặt ngoài đùi phải. Tỷ lệ: 02 % (hai phần trăm);
- Sẹo vết thương hông phải. Tỷ lệ: 02 % (hai phần trăm);
- Sẹo vết thương từ lưng phải đến thắt lưng trái. Tỷ lệ: 03 % (ba phần trăm);
- Vết thương đứt lìa hoàn toàn bàn chân phải; đã phẫu thuật cắt bỏ giữa bàn chân, còn để lại chỗ chổng gót chân. Tỷ lệ: 41 % (bốn mươi một phần trăm);

(Bút lục 80-85)

* Về xử lý vật chứng:

- Trao trả cho chủ sở hữu là anh Dương Thành L:
 - + 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA (tách rời nhau 03 bộ phận thân điện thoại, pin và ốp lưng);
 - + 01 (một) đôi dép cao su màu đen, quai ngang, có ghi chữ “PUMA”;
- Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án gồm:
 - + 01 (một) dao có lưỡi bằng kim loại dài 48 cm (mũi nhọn, bản rộng lớn nhất 6,7 cm, trên lưỡi dao có khắc chữ “HÒA HẢO ĐẶC BIỆT”), cán dao bằng gỗ hình trụ tròn, màu đỏ nâu, chiều dài 75 cm (đường kính 03 cm, trên thân cán dao có khắc hoa văn bẻ sọc, hai đầu cán dao có bọc kim loại màu vàng);
 - + 01 (một) dao tự chế có cán bằng kim loại hình tròn 84 cm (đường kính 2,7 cm bên trong rỗng), lưỡi dao dài 14 cm (mũi nhọn, bản rộng lớn nhất 3,4 cm, phần tiếp giáp giữa lưỡi và cán dao bị cong tạo thành một góc 140⁰);
 - + 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WINER, biển số 63B6 – 359.97, số khung RLHKC2608GY361331, số máy KC26B1207289 (thu giữ của Võ Anh K);

(Bút lục 88 - 96)

* Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố bị hại là anh Dương Thành L yêu cầu các bị cáo Nguyễn Nhật T và Võ Anh K liên đới bồi thường thiệt hại do thương tích gây nên bao gồm tiền thuốc, tiền nằm viện, tiền ngày công lao động cho anh L tổng cộng số tiền là 146.433.809 đồng (một trăm bốn mươi sáu triệu, bốn trăm ba mươi ba nghìn, tám trăm lẻ chín đồng). Bị cáo Nguyễn Nhật T và bị cáo Võ Anh K đã liên đới bồi thường trách nhiệm dân sự tổng số tiền là 89.000.000 đồng (tám mươi chín triệu đồng), trong đó, bị cáo Nguyễn Nhật T đã tác động gia đình bồi thường số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và bị cáo Võ Anh K đã tác động gia đình bồi thường số tiền 39.000.000 đồng (ba mươi chín triệu đồng) cho bị hại Dương Thành L. Số tiền còn lại sẽ tiếp tục thỏa thuận bồi thường sau.

(Bút lục: 143-173)

Cáo trạng số 20/CT-VKS.GCĐ ngày 26/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Nhật T và bị cáo Võ Anh K phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Nhật T thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến gì về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện GCD, tỉnh Tiền Giang truy tố đối với bị cáo.

Bị cáo Võ Anh K thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến gì về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện GCD, tỉnh Tiền Giang truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GCD, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuY bố bị cáo Nguyễn Nhật T và Võ Anh K phạm tội “Cố ý gây thương tích”, áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T từ 07 năm đến 08 năm tù; áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Anh K từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Dương Thành L yêu cầu bồi thường số tiền 146.433.809 đồng là tiền chi phí chữa bệnh, tiền công lao động và tiền tổn thất tinh thần. Hai bị cáo T và K đồng ý bồi thường số tiền 200.000.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của hai bị cáo bồi thường cho bị hại Dương Thành L số tiền 200.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 (một) dao có lưỡi bằng kim loại dài 48 cm (mũi nhọn, bản rộng lớn nhất 6,7 cm, trên lưỡi dao có khắc chữ “HÒA HẢO ĐẶC BIỆT”), cán dao bằng gỗ hình trụ tròn, màu đỏ nâu, chiều dài 75 cm (đường kính 03 cm, trên thân cán dao có khắc hoa văn bẻ sọc, hai đầu cán dao có bọc kim loại màu vàng);

+ 01 (một) dao tự chế có cán bằng kim loại hình tròn 84 cm (đường kính 2,7 cm bên trong rỗng), lưỡi dao dài 14 cm (mũi nhọn, bản rộng lớn nhất 3,4 cm, phần tiếp giáp giữa lưỡi và cán dao bị cong tạo thành một góc 140⁰);

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung quỹ:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WINER, biển số 63B6 – 359.97, số khung RLHKC2608GY361331, số máy KC26B1207289 (thu giữ của Võ Anh K);

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Nhật T và bị cáo Võ Anh K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị hại Dương Thành L thống nhất tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện GCD, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Nhật T và Võ Anh K; Về trách nhiệm dân sự, anh L yêu cầu bồi thường yêu cầu bồi thường số tiền 146.433.809 đồng là tiền chi phí chữa bệnh, tiền công lao động và tiền tổn thất tinh thần. Về trách nhiệm hình sự, bị hại L xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu Y thống nhất ý kiến của anh Dương Thành L, ngoài ra không có ý kiến nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn Q và ông Nguyễn Văn Đ thống nhất tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện GCD, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Nhật T và Võ Anh K; Về trách nhiệm dân sự, ông Đ và ông Q thống nhất ý kiến

của hai bị cáo về số tiền bồi thường 200.000.000 đồng cho bị hại Dương Thành L. Về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Nhật T trình bày: Bị cáo đã hối hận vì hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin lỗi anh L và gia đình anh L, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình nuôi ông nội và cha bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Võ Anh K trình bày: Bị cáo đã hối hận vì hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin lỗi anh L và gia đình anh L, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện GCD, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện GCD, tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Nhật T, bị cáo Võ Anh K và bị hại Dương Thành L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Nhật T và bị cáo Võ Anh K thừa nhận: vào khoảng 21 giờ 00 ngày 10/11/2022, tại ấp CB, xã BA, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Nguyễn Nhật T và bị cáo Võ Anh K đã có hành vi dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm chém anh Dương Thành L gây thương tích 54 % (*năm mươi bốn phần trăm*). Lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Nhật T và bị cáo Võ Anh K phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện T, vật chứng thu giữ, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

3. Phạm tội thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60% nhưng thuộc một trong các T hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

...”

Đối chiếu hành vi của các bị cáo với quy định của Bộ luật hình sự đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Nhật T và bị cáo Võ Anh K đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện GCD, tỉnh Tiền Giang truy tố các bị cáo về tội phạm và điều luật đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác, mà còn gây tâm lý bất bình, hoang mang trong dư luận và làm ảnh xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, do bức xúc từ việc bị hại là anh Dương Thành L dọa đòi đập phá nhà bị cáo Nguyễn Nhật T và thách thức muốn đánh nhau với bị cáo Nguyễn Nhật T nên T có rủ bị cáo Võ Anh K dùng xe mô tô chở T đi gặp L để giải quyết mâu thuẫn với L. Do đó, từng bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình gây ra. Trong đó, bị cáo Nguyễn Nhật T có vai trò chính trong vụ án, bị cáo T đã rủ rê, lôi kéo (người xúi giục) bị cáo K để gây thương tích cho bị hại và là người trực tiếp (người thực hành) dùng dao tự chế chém vào người bị hại 02 đến 03 cái; bị cáo Võ Anh K sau khi nghe bị cáo T rủ rê, sử dụng xe mô tô của mình chở bị cáo T để gây thương tích cho bị hại và có trực tiếp dùng dao tự chế chém vào người bị hại 02 đến 03 cái nên có vai trò đồng phạm là người giúp sức và người thực hành trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Nhật T và bị cáo Võ Anh K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Nhật T: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, ngoài ra có một phần lỗi của bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Đối với bị cáo Võ Anh K: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 39.000.000 đồng, ngoài ra có một phần lỗi của bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Võ Anh K chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Nguyễn Nhật T chưa có tiền sự nhưng có 02 tiền án, cụ thể:

+ Lần thứ nhất: Vào ngày 18/01/2022, Nguyễn Nhật T bị Công an huyện GCD xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “xâm hại đến sức khỏe người khác” theo Quyết định số 07 ngày 18/01/2022. Tính đến thời điểm bị cáo Nguyễn Nhật T thực hiện hành vi phạm tội là ngày 10/11/2022 thì Nguyễn Nhật T không được xem như là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính (chưa được xóa tiền sự).

+ Lần thứ hai: Vào ngày 19/7/2022, Nguyễn Nhật T bị Công an huyện GCD xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép” theo Quyết định số 75 ngày 19/7/2022. Tính đến thời điểm bị cáo Nguyễn Nhật T thực hiện hành vi phạm tội là ngày 10/11/2022 thì Nguyễn Nhật T không được xem như là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính (chưa được xóa tiền sự).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Dương Thành L yêu cầu bồi thường số tiền 146.433.809 đồng là tiền chi phí chữa bệnh, tiền công lao động và tiền tổn thất tinh thần. Hai bị cáo T và K đồng ý bồi thường số tiền 200.000.000 đồng. Hai bị cáo đã bồi thường cho bị hại L số tiền 89.000.000 đồng nên hai bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại L số tiền còn lại là 111.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Nhật T và bị cáo Võ Anh K mỗi bị cáo bồi thường cho bị hại Dương Thành L 55.500.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 (một) dao có lưỡi bằng kim loại dài 48 cm (mũi nhọn, bản rộng lớn nhất 6,7 cm, trên lưỡi dao có khắc chữ “HÒA HẢO ĐẶC BIỆT”), cán dao bằng gỗ hình trụ tròn, màu đỏ nâu, chiều dài 75 cm (đường kính 03 cm, trên thân cán dao có khắc hoa văn bẻ sọc, hai đầu cán dao có bọc kim loại màu vàng);

+ 01 (một) dao tự chế có cán bằng kim loại hình tròn 84 cm (đường kính 2,7 cm bên trong rỗng), lưỡi dao dài 14 cm (mũi nhọn, bản rộng lớn nhất 3,4 cm, phần tiếp giáp giữa lưỡi và cán dao bị cong tạo thành một góc 140°);

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung quỹ:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WINER, biển số 63B6 – 359.97, số khung RLHKC2608GY361331, số máy KC26B1207289 (thu giữ của Võ Anh K);

[9] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GCD, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ nên cần chấp nhận

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Nhật T và bị cáo Võ Anh K phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. TuY bỏ bị cáo Nguyễn Nhật T và bị cáo Võ Anh K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T **07 (bảy)** năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/12/2022.

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Anh K **06 (sáu)** năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/12/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 và Điều 590 Bộ luật Dân sự;

- Buộc bị cáo Nguyễn Nhật T bồi thường cho anh Dương Thành L 55.500.000 đồng. Bồi thường ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Buộc bị cáo Võ Anh K bồi thường cho anh Dương Thành L 55.500.000 đồng. Bồi thường ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Nhật T và bị cáo Võ Anh K chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 (một) dao có lưỡi bằng kim loại dài 48 cm (mũi nhọn, bản rộng lớn nhất 6,7 cm, trên lưỡi dao có khắc chữ “HỎA HẢO ĐẶC BIỆT”), cán dao bằng gỗ hình trụ tròn, màu đỏ nâu, chiều dài 75 cm (đường kính 03 cm, trên thân cán dao có khắc hoa văn bẻ sọc, hai đầu cán dao có bọc kim loại màu vàng);

+ 01 (một) dao tự chế có cán bằng kim loại hình tròn 84 cm (đường kính 2,7 cm bên trong rỗng), lưỡi dao dài 14 cm (mũi nhọn, bản rộng lớn nhất 3,4 cm, phần tiếp giáp giữa lưỡi và cán dao bị cong tạo thành một góc 140⁰);

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung quỹ:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WINER, biển số 63B6 – 359.97, số khung RLHKC2608GY361331, số máy KC26B1207289 (thu giữ của Võ Anh K);

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Nhật T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.775.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Nhật T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.775.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Nguyễn Nhật T, bị cáo Võ Anh K, bị hại Dương Thành L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn Q, ông Võ Văn Đ và bà Trần Thị Thu Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCD;
- Cơ quan THADS huyện GCD;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Quốc An